

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST

Ngày 30- 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thùy Dung, Ông Lương Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Thái Thị Th, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1948 tại huyện TC, tỉnh NA; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản LS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 4/10; Giới tính: Nữ, Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Thái Văn T và bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); Chồng: Nguyễn Cảnh D, (đã chết) và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1971, con nhỏ nhất sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1975 - Vắng mặt..

Địa chỉ: Bản LS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA.

2. Chị Cầm Thị T - sinh năm 1960 - Vắng mặt.

3. Chị Lê Thị H - sinh năm 1962 - Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản Liên KS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 30/01/2019 đến 24/4/2020, chị Trần Thị Đ, chị Cầm Thị T , chị Lê Thị H đến gặp Thái Thị Th để vay tiền. Th tự mình đưa ra mức lãi suất và yêu cầu chị Đ, chị T và chị H viết hợp đồng vay tiền. Cụ thể như sau:

Lần như nhất: Vào ngày 30/01/2019, chị Cẩm Thị T, chị Lê Thị H đến nhà Thái Thị Th hỏi vay chung số tiền 15.000.000 đồng (trong đó chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, chị T vay số tiền 5.000.000 đồng). Chị T đưa cho Th 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Văn Thành (là chồng của chị T) và 01 sổ hộ khẩu của gia đình chị T và dùng 02 con trâu mà gia đình chị T đang nuôi để làm tài sản tín chấp. Thái Thị Th đồng ý cho chị T và chị H vay tiền và đưa ra mức lãi suất 2.200.000 đồng/tháng thì chị H và chị T chấp nhận. Sau đó, Th yêu cầu chị H và chị T viết giấy vay tiền và yêu cầu trả tiền vào ngày 25 âm lịch hàng tháng. Vào các ngày 01/3, 30/3, 29/4 năm 2019 chị T đến nhà Th để trả liền lãi với tổng số tiền là 6.600.000 đồng. Tiếp đó vào các ngày 29/5, 27/6, 27/7, 25/8, 23/9, 23/10, 21/11, 20/12 năm 2019, chị H đến nhà Th trả tiền lãi với tổng số tiền 17.600.000 đồng. Đến ngày 28/12/2019, chị T đến nhà Th trả cho Th số tiền 5.000.000 đồng tiền gốc, Th giảm số tiền lãi xuống 1.000.000 đồng /tháng. Vào các ngày 18/01, 17/02, 17/3, 16/4, 16/5, 15/6, 14/7, 13/8, 11/9, 10/10, 09/11, 08/12 năm 2020 và 06/01/2021, chị H đến nhà Th và trả số tiền lãi cho Th là 13.000.000 đồng. Sau đó, chị H trả tiếp cho Th số tiền 5.000.000 đồng. Hiện chị H còn nợ Th số tiền 5.000.000 đồng tiền gốc.

Lần thứ hai: Vào ngày 24/4/2020, để có tiền cho con nộp học phí nên chị Trần Thị Đ đi cùng anh Bùi Văn Thị, đến nhà Th vay số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn 05 ngày. Chị Đ dùng 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Phương để làm tin. Th đồng ý và yêu cầu chị Đ viết giấy vay tiền thể hiện số tiền vay là 22.000.000 đồng nhưng do giấy tờ làm tin của chị Phương nên Th yêu cầu chị Đ ký tên là Phan Thị Phương và anh Thị xác nhận làm chứng quá trình giao tiền và có trách nhiệm thúc dục chị Đ trả tiền cho Th. Sau 05 ngày, do không có tiền trả nên chị Đ gọi điện cho Th xin khất sau 01 tháng sẽ trả cho Th cả tiền gốc và tiền lãi thì Th đồng ý. Đến ngày 26/5/2020, chị Đ gọi điện cho Th hỏi số tiền cần phải trả thì Th trả lời là 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) (gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 18.000.000 đồng tiền lãi) trong vòng 32 ngày. Sau đó, chị Đ đưa cho anh Thị số tiền 38.000.000 đồng và nhờ anh Thị đưa số tiền trên trả lại cho Th.

Ngày 17/8/2021, chị Trần Thị Đ làm đơn tố giác gửi cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An để tố giác hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Thái Thị Th và giao nộp một tờ giấy vay tiền ngày 24/4/2020 người vay là Phan Thị Phương, người làm chứng là Trần Thị Đ, mặt sau có chữ viết và chữ ký của anh Bùi Văn Thị số tiền vay là 22.000.000 đồng và 01 tờ giấy nội dung Th đã nhận đủ số tiền 38.000.000 đồng. Ngày 18/8/2021, Thái Thị Th đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay”.

Như vậy số tiền vay tối đa mà chị T và chị H phải trả cho Th theo khoản 1 điều 468 bộ luật hình sự được tính như sau:

Từ tháng 3/2019 đến tháng 12/2019, gồm 11 tháng: lãi suất tối đa theo quy định là $11/12 \times 20\% \times 15.000.000 \text{ đồng} = 2.750.000 \text{ đồng}$. Nhưng Thái Thị Th đã thu tiền lãi của chị T, chị H là 24.200.000 đồng, tương ứng với lãi suất là 176%/năm. Như vậy, số tiền lãi Thái Thị Th thu lợi bất chính là: $24.200.000 - 2.750.000 = 21.450.000 \text{ đồng}$.

Từ tháng 01/2020 đến tháng 01/2021 gồm 13 tháng: lãi suất tối đa theo quy định là $13/12 \times 20\% \times 10.000.000 \text{ đồng} = 2.167.000 \text{ đồng}$. Nhưng Thái Thị Th đã thu tiền lãi của chị T, chị H là 13.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất là 120%/năm. Như vậy, số tiền lãi Thái Thị Th thu lợi bất chính là: $13.000.000 - 2.167.000 = 10.833.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính đối với số tiền Thái Thị Th cho chị Cẩm Thị T và Lê Thị H vay là: $21.450.000 + 10.833.000 = 32.283.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng Thái Thị Th cho chị Trần Thị Đ vay từ 24/4/2020 đến 26/5/2020 (trong 32 ngày): lãi suất tối đa theo quy định là $32/365 \times 20\% \times 20.000.000 = 350.685 \text{ đồng}$. Nhưng Thái Thị Th đã thu tiền lãi của chị Đ là 18.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất 1026,56%/năm. Như vậy, số tiền lãi Thái Thị Th thu lợi bất chính là: $18.000.000 - 350.685 = 17.649.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Thái Thị Th đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Cẩm Thị T, chị Lê Thị H và chị Trần Thị Đ vay tiền là: $32.283.000 + 17.649.000 = 49.932.000 \text{ đồng}$.

Cáo trạng số: 84/CT - VKS - CC ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông truy tố bị cáo Thái Thị Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Thái Thị Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 của bộ luật hình sự, điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc Thái Thị Th cho vay là 30.000.000 đồng và số tiền 5.267.685 đồng là số tiền lãi 20% mà bị cáo đã thu của chị Trần Thị Đ, Cẩm Thị T và Lê Thị H, truy thu tại chị Lê Thị H số tiền 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thái Thị Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 30/01/2019 đến 26/5/2020, Thái Thị Th đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Cầm Thị T, chị Lê Thị H và chị Trần Thị Đ với tổng số tiền cho vay là 35.000.000 đồng và thu lợi bất chính tổng số tiền là 49.932.000 đồng. Hành vi cho vay thu tiền lãi suất vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự của bị cáo đã thực hiện vi phạm khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Thái Thị Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, quyền và lợi ích của công dân mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến các giao dịch dân sự, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người trên 70 tuổi, bị cáo có thành tích trong kháng chiến và được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người già, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

Đối với số tiền bị cáo cho vay và tiền thu lợi bất chính cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng: Tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án gồm: 01 tờ giấy vay tiền ngày 24/4/2020 người vay là Phan Thị Phương, người làm chứng là Trần Thị Đ, mặt sau có chữ viết và chữ ký của anh Bùi Văn Thị số tiền vay là 22.000.000 đồng; 01 tờ giấy nội dung Th đã nhận đủ số tiền 38.000.000 đồng; 01 tờ giấy vay tiền, người vay là Cẩm Thị T và Lê Thị H.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thái Thị Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Thái Thị Th 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Thái Thị Th cho UBND xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Truy thu tại bị cáo Thái Thị Th số tiền 35.267.685 đồng (trong đó tiền gốc 30.000.000đồng; tiền lãi 5.267.685đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Truy thu tại Lê Thị H số tiền 5.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án gồm: 01 tờ giấy vay tiền ngày 24/4/2020 người vay là Phan Thị Phương, người làm chứng là Trần Thị Đ, mặt sau có chữ viết và chữ ký của anh Bùi Văn Thị số tiền vay là 22.000.000 đồng; 01 tờ giấy nội dung Th đã nhận đủ số tiền 38.000.000 đồng; 01 tờ giấy vay tiền, người vay là Cẩm Thị T và Lê Thị H.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản

1 Điều 14 của Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thái Thị Th.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bảo